

Bản án số: 407/2021/HS-PT

Ngày: 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Vũ Văn Lệ

2/ Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 328/2021/TLPT-HS, ngày 04/10/2021 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th và kháng cáo của đại diện được ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng Th; giới tính: Nam; sinh năm 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: B11/5 PTH, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn L và bà Huỳnh Tuyết M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Trương Hữu D, sinh năm: 1965; nơi cư trú: 119/32 PTH, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Lê Thị N, sinh năm 1934; nơi cư trú: 119/32 PTH, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ ruột của bị hại. (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị N:

Ông Lê Hữu P, sinh năm: 1967; hộ khẩu thường trú: 119/32 PTH, Phường W, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 109/13 xã TTH, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh - Theo Giấy uỷ quyền lập ngày 25/3/2020 và Giấy uỷ quyền lập ngày 21/12/2021 tại Văn phòng Công chứng NTH. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Hoàng Xuân Đ, sinh năm: 1977 - Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia Quận Z, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Kim Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: B11/5 PTH, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 06/12/2019, chị Nguyễn Kim Th đi đến giữa hẻm 119 PTH, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, thì ông Trương Hữu D (là người khuyết tật tâm thần phân liệt) đi hướng ngược lại, khi đến gần chị Th, D đưa hai tay lên ngang tầm ngực hướng về phía chị Th. Thấy vậy nên chị Th né tránh thì D dùng tay phải đánh vào mặt chị Th, chị Th đỡ và chửi D “*Đồ khùng hả?*”, rồi bỏ chạy. D đuổi theo nhưng có người dân xung quanh nên D bỏ đi. Chị Th gọi điện thoại cho anh ruột là Nguyễn Hoàng Th và nói lại sự việc bị D tấn công cho Th biết. Nghe xong, Th đến gặp chị Th và cùng chị Th đi tìm D nhưng không thấy, sau đó chị Th đi làm.

Khoảng 10 phút sau, Th nhìn thấy ông D đi ngang qua nhà Th nên Th gọi điện thoại lại hỏi chị Th, sau khi được chị Th xác nhận là đúng. Th tắt điện thoại và đi ra gặp D tại trước số 141 Dạ Nam, Phường Q, Quận Z, chặn D lại và hỏi “*...tại sao ông đánh cô gái trong hẻm?*”, D trả lời “*..tôi đánh em gái của tôi mà*”. Nghe vậy, Th dùng tay trái đánh 02 cái vào mặt D làm D ngã xuống đất, Th tiếp tục dùng chân đá vào người D và dùng tay trái đánh 01 cái vào đầu D, D đưa tay lên đỡ thì Th dùng chân đá 01 cái vào đầu làm D bất tỉnh, sau đó Th bỏ đi. Ông D được đưa vào bệnh viện cấp cứu, đồng thời ông Lê Hữu P (là em của ông D) đến Công an Phường Q, Quận Z trình báo. Công an ghi nhận sự việc và chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận Z để điều tra, làm rõ.

Ông Trương Hữu D được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là người khuyết tật nặng đang hưởng chế độ trợ cấp. Qua giám định, ông D là người mắc bệnh tâm thần phân liệt, thể di chứng, từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.51-ICD10) thuộc về bệnh lý tâm thần mãn tính kéo dài với đối tượng người từ 06 tuổi trở lên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/TgT.20 ngày 27/02/2020, Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của Trương Hữu D như sau:

- Chấn thương vùng mặt gây sưng bầm mô mềm, gãy thành ngoài ổ mắt trái, cung gò má trái, xoang hàm trái (ảnh 1,2,3) đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài.

- Chấn thương do vật tày tác động gây ra.

- Chấn thương gây gãy kín cổ xương đùi phải (ảnh 4) đã được điều trị thay chỏm xương đùi nhân tạo (ảnh 5), hiện còn: Một sẹo mổ tại mặt ngoài 1/3 trên đùi kích thước 15x (0,1-0,3) cm (ảnh 6); Một sẹo dẫn lưu cạnh sẹo mổ kích thước 1x0,5 cm (ảnh 6.2); Chấn thương do vật tày tác động gây ra hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện là 50% (năm mươi phần trăm).

Ngày 17/5/2020, Công an Quận Z có công văn yêu cầu giải thích pháp y về sự ảnh hưởng của bệnh tật đến kết quả thương tích của Trương Hữu D. Tại Công văn số: 130-GT/TgT.20 ngày 24/6/2020, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trả lời, giải thích: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh số 130/TgT.20 ngày 27/02/2020 thì tỷ lệ đã nêu trong bản kết luận là tỷ lệ tổn thương cơ thể của đương sự Trương Hữu D, sinh năm 1965 do bị chấn thương, không liên quan đến bệnh tật của nạn nhân.

Ngày 31/3/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận Z đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hoàng Th, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng Th đã khai nhận hành vi gây thương tích cho Trương Hữu D, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

** Về trách nhiệm dân sự:* Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị vết thương, viện phí và các chi phí khác cho bị hại với tổng số tiền là 361.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 1.821.360.000 đồng.

Chị Nguyễn Kim Th xác định, sau khi bị ông D tấn công, chị có điện thoại nói lại sự việc cho Th biết nhưng chị không có yêu cầu hoặc xúi giục Th gây thương tích cho ông D. Mặc dù bị ông D đánh (gây sưng vùng mặt, má bên phải) nhưng chị Th có làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi của Trương Hữu D.

* *Vật chứng tạm giữ trong vụ án*: 01 USB lưu trữ hình ảnh Th đánh ông D; 01 đôi dép màu nâu có in nổi số 40 ở mặt đế dép; 01 áo vải màu đỏ và 01 quần vải màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT-VKSQ8 ngày 30/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Th về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Th thừa nhận có hành vi gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị xem xét lại tình tiết định khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là phạm tội “*đối với người ốm đau, người không có khả năng tự vệ*”, vì bị cáo cho rằng giữa bị cáo và bị hại không có quen biết từ trước nên bị cáo hoàn toàn không biết bị hại là người khuyết tật. Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là bộc phát nhất thời, trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, khi xâm phạm thân thể và sức khỏe của em ruột bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật ở địa phương, tham gia tích cực phong trào phòng chống tội phạm ở nơi cư trú; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 361.000.000 đồng, để khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha già bệnh tật, không có khả năng lao động và hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã bị mất việc làm, không có thu nhập ổn định nhưng lại là lao động chính nuôi cha mẹ già yếu. Đồng thời, bị cáo không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại mà phía bị hại yêu cầu thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điều 584, 590 của Bộ luật dân sự,

Không chấp nhận yêu cầu của bị hại đối với yêu cầu đòi bị cáo bồi thường thêm số tiền 1.821.360.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng Th có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 03/06/2021 Đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật bà Lê Thị N là ông Lê Hữu P kháng cáo với các nội dung: Xem xét trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Kim Th, tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Hữu D theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung cho bị cáo được hưởng án treo, với các lý do: Bị cáo đề nghị xem xét lại tình tiết định khung hình phạt phạm tội *“đối với người ốm đau, người không có khả năng tự vệ”*, vì bị cáo hoàn toàn không biết bị hại là người khuyết tật. Bị cáo gây thương tích cho bị hại là do bộc phát nhất thời trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại là đã xâm phạm thân thể và sức khỏe của em ruột bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật ở địa phương, tham gia tích cực phong trào phòng chống tội phạm ở nơi cư trú; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 361.000.000 đồng (đã vượt quá các khoản chi phí hợp lý mà người đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu tại giai đoạn điều tra là 260.900.000 đồng), Về hoàn cảnh gia đình, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, nuôi cha già bị tai biến và đã bị cắt một quả thận bên trái, mẹ bị khối u ở não (kích cỡ từ 22-24 mm), bị viêm gan B, đồng thời cả cha mẹ bị cáo đều không có khả năng lao động (có xác nhận của bệnh viện và Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận Z), nhất là đợt dịch Covid-19 vừa qua khiến bị cáo đã bị mất việc làm không có lương, dẫn đến hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại rất khó khăn. Do đó, bị cáo cho rằng mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đồng thời, mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại mà phía bị hại yêu cầu thêm, song quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã rất ân hận về hành vi của mình nên đã chủ động hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền thiệt hại về sức khỏe là 50.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (theo biên lai số AA/2021/0001198 ngày 16/11/2021), bị cáo đã nộp biên lai thu tiền cho tòa án.

- Đại diện cho phía bị hại là ông Lê Hữu P kháng cáo với các nội dung: Xem xét trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Kim Th là đồng phạm với bị cáo Th,

đồng thời tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Hữu D để bồi thường thêm số tiền 1.821.360.000 đồng, cụ thể: Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 8.178.000 đồng/tháng x 120 tháng = 981.360.000 đồng; Chi phí thuê người chăm sóc: 6.000.000 đồng/tháng x 120 tháng = 720.000.000 đồng; Tiền thuốc uống điều trị: 1.000.000 đồng/tháng x 120 tháng = 120.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Kim Th khẳng định nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo là xuất phát từ hành vi xâm phạm thân thể và sức khỏe của ông D đối với chị Th và bị cáo Th là anh ruột của chị, vì bức xúc và kích động nên muốn tìm ông D để hỏi xem cho rõ sự việc, bị cáo Th gây thương tích cho ông D là do không làm chủ được cảm xúc và hành vi của mình và không mong muốn gây ra thiệt hại lớn cho bị hại. Sau khi xảy ra sự việc, chị bị sang chấn tâm lý, hoảng sợ do hành vi xâm phạm của ông D gây ra đối với chị, song chị không yêu cầu ông D bồi thường, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Th được hưởng án treo, vì bị cáo là người duy nhất đang nuôi dưỡng cha, mẹ chị đang bị đau ốm, bản thân hoàn cảnh của chị cũng rất khó khăn do đã lập gia đình và ở riêng không thể trực tiếp chăm sóc cha, mẹ được.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Xét yêu cầu kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Đối với yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự chị Nguyễn Kim Th, qua hồ sơ vụ án đã thể hiện bị cáo Nguyễn Hoàng Th cùng xác định chị Th sau khi bị tấn công có gọi điện thoại cho bị cáo kể về sự việc bị tấn công và không yêu cầu bị cáo Th đi đánh bị hại D. Do đó không có căn cứ để cho rằng chị Th có vai trò đồng phạm trong vụ án, nên kháng cáo yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Th là không có cơ sở để chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu xem xét lại mức bồi thường cho bị hại Trương Hữu D theo đúng quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 361.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 1.821.360.000 đồng. Nhận thấy số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại (361.000.000 đồng) là đã vượt quá khoản chi phí thực tế mà phía bị hại yêu cầu và chứng minh được (260.900.000 đồng). Xét thiệt hại về sức khỏe của bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả đối với bị hại theo quy định tại Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự, tuy nhiên người đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm các khoản chi phí tổng cộng 1.821.360.000 đồng nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu

của mình. Theo quy định tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP thì người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý, về thu nhập của người bị hại; Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, vật lý trị liệu theo chỉ định của bác sĩ... tiền mua thuốc bổ, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại theo chỉ định của bác sĩ. Nhận thấy người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền thuốc uống điều trị trong thời gian 120 tháng như đã nêu trên là không nằm trong quy định, mặt khác cũng không cung cấp được các hóa đơn chứng từ, chứng minh được các khoản chi trên là chi phí hợp lý nên không có cơ sở để chấp nhận. Đối với khoản tiền yêu cầu chi phí thuê người chăm sóc bị hại D bị gây thương tích 50%, theo quy định của pháp luật thì không được xem xét khoản bồi thường này (Nghị quyết 03/2006/ NQ-HĐTP chỉ quy định đối với các trường hợp suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên) nên không có cơ sở chấp nhận.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo: Nhận thấy khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, nguyên nhân bị cáo phạm tội có phần lỗi từ hành vi trái pháp luật của bị hại, đã có hành vi xâm phạm sức khỏe cho người thân của bị cáo để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên sau phiên tòa sơ thẩm, mặc dù bị cáo đã bồi thường vượt quá mức yêu cầu của bị hại tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị cáo vẫn có nguyện vọng bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (đã chủ động nộp tại cơ quan thi hành án dân sự) là thể hiện sự ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình đã gây ra cho bị hại. Ngoài ra bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình cha, mẹ bị cáo bệnh nặng, không còn khả năng lao động, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình (có xác nhận của tổ dân phố và Ủy ban phường nơi cư trú). Đây là những tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo. Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo. Do đó kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo có cơ sở để chấp nhận. Đồng thời, đề nghị không chấp nhận phần yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại Lê Hữu P.

Từ những nhận định như trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Hữu P là người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Th tranh luận: Bị cáo đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ, cũng như lời phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án mà Viện kiểm sát đã nêu, trong đó có tình tiết bị cáo gây thương tích cho bị hại là bộc phát nhất thời. Từ đó bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo để chăm lo cho cha mẹ già đang ốm đau không còn khả năng lao động. Đồng thời, mặc dù bị cáo không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại mà phía bị hại yêu cầu thêm nhưng bị cáo vẫn đồng ý hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đã nộp tại cơ quan thi hành án trước khi mở phiên tòa phúc thẩm.

- Ông Lê Hữu P không phát biểu tranh luận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát áp dụng để truy tố đối với bị cáo, song không đồng ý với lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa vì ông D tuy bị mất năng lực hành vi dân sự nhưng không hoàn toàn, quá trình lấy lời khai khi ông D tỉnh táo đã khẳng định không việc đánh bà Th và đã thể hiện qua việc đối chất với bà Th, nên cần xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Th. Về trách nhiệm dân sự, số tiền mà gia đình bị hại kháng cáo là do gia đình bị cáo đề xuất để gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, chứ không phải là yêu cầu gia đình bị hại đặt ra, nên đề nghị xem xét theo các quy định của pháp luật. Về hình phạt đối với bị cáo thì cần có một mức án đúng quy định của pháp luật để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Cũng tại biên bản đối chất và biên bản lời khai của bị hại D đã thể hiện việc ông D thừa nhận có dùng tay đánh vào mặt bà Th. Về trách nhiệm dân sự, đại diện bị hại cho rằng số tiền mà gia đình bị hại kháng cáo là do gia đình bị cáo đề xuất để gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, song không có văn bản nào trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung này và tại phiên tòa bị cáo cũng không thỏa thuận được với mức bồi thường nên không có cơ sở để xem xét.

- Qua nội dung tranh luận, đại diện Viện kiểm sát, luật sư đều giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/5/2021, Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 02/6/2021, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung được hưởng án treo. Ngày 03/6/2021, đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật bà Lê Thị N là ông Lê Hữu P có kháng cáo.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th và ông Lê Hữu P được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 06/12/2020, ông Trương Hữu D đã có hành vi xâm phạm thân thể và sức khỏe đối với chị Nguyễn Kim Th. Do bức xúc, nên chị Th có gọi cho anh trai là Nguyễn Hoàng Th đến thì ông D đã bỏ đi nên Th không gặp. Khoảng 10 phút sau khi chị Th đã đi làm, thì Th gặp ông D tại trước số 141 Dạ Nam, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hoàng Th đã dùng tay và chân đánh, đập và đá vào người bị hại Trương Hữu D gây tổn thương cơ thể của bị hại với tỷ lệ là 50%. Thời điểm này bị hại được xác định là người khuyết tật nặng dạng tâm thần phân liệt, thể di chứng, nên việc gây thương tích cho bị hại được xác định là người ốm đau, người không có khả năng tự vệ.

Do đó, Tòa án nhân dân Quận Z đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo và yêu cầu kháng cáo bổ sung của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử giảm nhẹ hình phạt và bổ sung cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do yêu cầu xem xét lại tình tiết định khung hình phạt phạm tội “*đối với người ốm đau, người không có khả năng tự vệ*”, vì bị cáo hoàn toàn không biết bị hại là người khuyết tật, bị cáo gây thương tích cho bị hại là bộc phát nhất thời, trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại do đã xâm phạm thân thể và sức khỏe của em ruột bị cáo, nên bị cáo phải được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân mà chưa được Tòa án

cấp sơ thẩm xem xét. Từ đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mức án đã tuyên là quá nghiêm khắc, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính duy nhất còn chăm lo cho cha, mẹ đang ốm đau không còn khả năng lao động.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Quận Z đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 361.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm xác định nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, vì trước đó bị hại đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người thân (em ruột) của bị cáo, ngoài ra cũng có một phần lỗi từ phía người đại diện hợp pháp của bị hại, bởi lẽ bị hại là người khuyết tật nặng, thuộc diện phải được sự giám sát, chăm sóc từ người đại diện hợp pháp nhưng không được giám sát dẫn đến việc bị hại có hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Từ đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết và chứng cứ mới, có cơ sở để xác định bị cáo lao động chính duy nhất trong gia đình, nuôi cha già bị tai biến đã liệt hẳn một bên tay phải và đã bị cắt một quả thận bên trái, mẹ bị cáo bị khối u ở não (kích cỡ từ 22-24 mm), bị viêm gan B nên hiện tại bố, mẹ đều không có khả năng lao động (có xác nhận của bệnh viện và Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận Z), do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên bị cáo đã bị mất việc làm, không có thu nhập, dẫn đến hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại rất khó khăn, bị cáo lại là lao động chính duy nhất nuôi cha mẹ ốm đau, mặc dù vậy bị cáo đã tiếp tục hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (theo biên lai số AA/2021/0001198 ngày 16/11/2021) là đã thể hiện rõ sự ăn năn hối hận về hành vi của bị cáo đã gây ra cho bị hại.

Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân”, vì trước đó bị hại Trương Hữu D đã hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người thân (em ruột) của bị cáo, nên việc bị cáo đánh bị hại không phải xảy ra tức thời, nên chưa đến mức kích động mạnh như quy định tại Điều 135 Bộ luật Hình sự, tuy hành vi phạm tội của bị cáo có khoảng cách về mặt thời gian là 10 phút so với hành vi phạm pháp luật của bị hại, nhưng thể hiện sự liên tục về thời gian. Do vậy, hành vi gây thương tích của bị cáo vẫn thuộc trường hợp có kích động về tinh thần đối với hành vi trái pháp luật của bị hại, nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo 03 năm 06 tháng tù là chưa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo như bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, nuôi cha già bị tai biến, mẹ bị khối u ở não và bị viêm gan B, hiện tại đều không có khả năng lao động (có xác nhận của bệnh viện và Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận Z). Nhận thấy trong hoàn cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp tại Thành phố Hồ Chí Minh ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người lao động trong vùng dịch mà bị cáo cùng gia đình đang sinh sống, khi bị giãn cách kéo dài; mặt khác từ khi được tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của địa phương và bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật ở địa phương, tham gia tích cực phong trào phòng chống tội phạm ở nơi cư trú; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 361.000.000 đồng (vượt quá các khoản chi phí hợp lý mà người đại diện hợp pháp của bị hại đã cung cấp tại cơ quan điều tra theo các biên nhận, hóa đơn, chứng từ là 260.900.000 đồng). Tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng (số tiền này đã nộp tiền tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh trước khi mở phiên tòa phúc thẩm), để khắc phục hậu quả thêm cho bị hại; bị cáo hiện có việc làm ổn định sau khi Thành phố thích ứng với giai đoạn mới, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại khi đã xâm phạm thân thể và sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của em ruột bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách, là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[4] Xét đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật bà Lê Thị N là ông Lê Hữu P, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: về nội dung xem xét trách nhiệm của bà Nguyễn Kim Th, song không có chứng cứ nào khác ngoài các lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau khi bị ông D tấn công, chị có điện thoại nói lại sự việc cho Th biết nhưng chị không có yêu cầu hoặc xúi giục Th gây thương tích cho ông D. Mặc dù bị ông D đánh (gây sưng vùng mắt, má bên phải) nhưng chị Th có làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi của Trương Hữu D. Nên yêu cầu này không có cơ sở để xem xét và chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo.

Đối với yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo, song ông Phước không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào về các tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, đồng thời như lập luận trên thì Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông Phước.

Đối với yêu cầu xem xét lại mức bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Hữu D để bồi thường thêm số tiền 1.821.360.000 đồng, cụ thể: Chi phí bồi dưỡng

phục hồi sức khỏe: 8.178.000 đồng/tháng x 120 tháng = 981.360.000 đồng; Chi phí thuê người chăm sóc: 6.000.000 đồng/tháng x 120 tháng = 720.000.000 đồng; Tiền thuốc uống điều trị: 1.000.000 đồng/tháng x 120 tháng = 120.000.000 đồng, theo quy định của pháp luật. Song bên bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới cho các khoản chi phí hợp lý theo các quy định của pháp luật, nên không có cơ sở để xem xét, nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn giành cho bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác để yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe bổ sung đối với thương tích do Nguyễn Hoàng Th gây ra cho Trương Hữu D, khi có tài liệu chứng cứ mới theo các quy định của pháp luật. Còn các khoản bị cáo đã bồi thường với tổng số tiền là 361.000.000 đồng (vượt quá các khoản chi phí hợp lý mà người đại diện hợp pháp của bị hại đã cung cấp tại cơ quan điều tra theo các biên nhận, hóa đơn, chứng từ là 260.900.000 đồng), để khắc phục hậu quả cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét lại.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã từ nguyện hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền thiệt hại về sức khỏe là 50.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (theo biên lai số AA/2021/0001198 ngày 16/11/2021). Hội đồng xét xử thấy cần phải công nhận để giao khoản tiền này cho bị hại Trương Hữu D là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Đồng thời, chấp nhận quan điểm về việc không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại trong vụ án là người có nhược điểm về tâm thần nên không phải chịu án phí hình về khoản tiền cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe không được Tòa án chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th và sửa bản án hình sự

sơ thẩm số 108/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Th** 03 (ba) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 23/12/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Th cho Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Hoàng Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàng Th về khoản tiền để hỗ trợ, bồi thường thêm về thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Trương Hữu D là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Bị hại Trương Hữu D và người đại diện hợp pháp của bị hại được nhận số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng mà Nguyễn Hoàng Th tự nguyện hỗ trợ thêm nêu trên tại Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh (theo biên lai số AA/2021/0001198 ngày 16/11/2021).

Bị hại Trương Hữu D và người đại diện hợp pháp có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác để yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng bổ sung đối với thương tích do Nguyễn Hoàng Th gây ra cho Trương Hữu D theo các quy định của pháp luật.

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 của Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án,

Bị cáo Nguyễn Hoàng Th và bị hại Trương Hữu D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận Z; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận Z; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận Z; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Luật sư; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Công an Quận Z; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (4)

Đặng Hồng Sơn